

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 86/2025/HN-ST

Ngày: 25/02/2025

V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Phúc Viễn

+ Ông Nguyễn Văn Vẹn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.*

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 605/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HN ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Nguyễn Ngọc Thùy T – sinh năm 1984; (có mặt)

Địa chỉ: Số 131/7 NKKN, phường 4, Thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Lê Việt A – sinh năm: 1980; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BH, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Thùy T trình bày: chị và anh A sống chung năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SB, huyện Chợ Gạo. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị ly thân từ tháng 08/2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh A.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Lê Việt A vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Ngọc Thùy T và anh Lê Việt A sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SB năm 2022 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh A và bị đơn anh Lê Việt A cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Lê Việt A mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Thùy T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Chị T yêu cầu ly hôn với anh A. Nguyên nhân ly hôn chị T trình bày do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị và anh A ly thân từ năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm với nhau. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh A vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T, chứng tỏ anh không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như không có thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với chị T. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh A là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: chị T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Thùy T.

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Ngọc Thùy T được ly hôn với anh Lê Việt A.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai số 0008394 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã SB;
- Nông sãi;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên